| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST<br>Ngày: 27/6/2019<br>V/v : *"Kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Trung

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Quy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Nhuần, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 27/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc " Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 10/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐHPT-TA ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị M** - sinh năm 1992

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987;

Dều ĐKHKTT và trú quán: Thôn T, xã T, huyện K, Hải Dương.

(*Chị M có mặt, anh T vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, chị M trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã T ngày 20/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng vào Miền Nam làm kinh tế. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T nghiện chơi game không chịu lao động, không quan tâm đến gia đình, mọi việc trong nhà đều do chị phải gánh vác. Nhiều lần chị và gia đình hai bên đã động viên khuyên bảo nhưng anh T không nghe mà vẫn tiếp tục, có khi đi chơi game 3-4 ngày mới về. Nghĩ đến các con nên chị đã cố gắng chịu đựng và bỏ qua. Đến tháng 10/2017 vợ chồng chị ra Bắc sống cùng với bố mẹ anh T tại thôn T, xã T, Kim Thành, Hải Dương. Tuy nhiên, anh T vẫn không chịu lao động, mải chơi, bỏ ngoài tai mọi lời nói của chị cùng gia đình, nhiều lần vợ chồng xảy đánh cãi nhau. Do kinh tế khó khăn chị xin anh T cho chị đi làm xa một thời gian vừa để cải thiện kinh tế gia đình và cũng để vợ chồng có thời gian nhìn nhận lại tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân để từ đó cả hai cùng có trách nhiệm hơn với gia đình nhưng anh T kiên quyết không đồng ý và nói nếu chị đi thì cấm không cho về nhà. Nên từ đó chị và anh T cũng không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

*Về quan hệ con chung:* Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Lê Thảo V sinh ngày 21/3/2010 và Nguyễn Lê Anh V1 sinh ngày 21/4/2014. Hiện các cháu đang ở cùng anh T, khi ly hôn nếu anh T nuôi cả 2 con chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, nếu anh T không đồng ý chị xin nuôi cháu Nguyễn Lê Thảo V sinh ngày 21/3/2010 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

*Về quan hệ tài sản*: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai vay nợ anh chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản lấy lời khai anh T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị M trình bày. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn không như chị M trình bày, mặc dù anh không có công việc ổn định nhưng anh vẫn đi làm thu nhập 5.000.000 – 7.000.000 đồng đủ đảm bảo cuộc sống cho gia đình. Nhưng chị M không bằng lòng với cuộc sống hiện tại nên có những lời nói và hành động coi thường anh dẫn đến cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xô sát. Đến tháng 3/2018 chị M lấy lý do đi làm xa và từ đó bỏ nhà đi không về, cũng không quan tâm đến cuộc sống của 2 con. Anh vẫn đi làm để nuôi 2 con và có thêm sự giúp đỡ của bố mẹ anh. Nay chị M xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng do anh theo đạo Thiên chúa giáo có quy định không được bỏ vợ nên anh không đồng ý ly hôn chị M.

*Về quan hệ con chung:* Anh và chị M có 02 con chung là Nguyễn Lê Thảo V sinh ngày 21/3/2010 và Nguyễn Lê Anh V1 sinh ngày 21/4/2014. Hiện các cháu đang ở cùng anh, khi ly hôn anh xin nuôi cả 2 con và không yêu cầu chị M

cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị M muốn cấp dưỡng như thế nào là do chị, anh cũng không có ý kiến.

*Về quan hệ tài sản*: Anh và chị M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai vay nợ anh chị nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T. Về con chung anh T xin nuôi cả 2 con chị đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2019 đến khi cháu Thảo V và Anh V  đủ 18 tuổi. Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị M được ly hôn anh T. Về con chung: Áp dụng Điều khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình. Giao 2 cháu Nguyễn Lê Thảo V và Nguyễn Lê Anh V cho anh T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:*

Về tố tụng: Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ 2. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Vũ, huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T là do hai bên bất đồng về quan điểm sống và trong làm kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung, hai bên không hiểu và thông cảm cho nhau, từ đó không cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống làm anh chị càng thêm xa cách. Bế tắc trong cuộc sống vợ chồng, chị M đã đưa ra biện pháp đi làm xa để cả hai cùng suy nghĩ về tình cảm vợ chồng nhưng đồng thời đó cũng là khoảng thời gian anh chị không ai liên lạc, quan tâm đến nhau dẫn đến không còn tình cảm. Bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đánh cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 3/2018, anh không đồng ý ly hôn nguyên nhân không phải do anh còn yêu thương chị M mà anh theo đạo Thiên chúa giáo có quy định không được bỏ vợ. Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh T có nhận được giấy báo nhưng anh không đến và cũng xác định chuyện tình cảm vợ chồng anh chị có hòa giải thì vợ chồng cũng không đoàn tụ được vì anh không chấp nhận một người vợ đã bỏ nhà đi hơn 1 năm nay không quan tâm đến chồng và các con như chị M. Mặt khác, theo lời khai của bà Nguyễn Thị Hường (mẹ anh T), biên bản xác minh tại thôn Thắng Yên cũng xác định: Chị M không sống cùng anh T hơn một năm nay, từ ngày chị bỏ đi cũng không về. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị Mai được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Lê Thảo V sinh ngày 21/3/2010 và Nguyễn Lê Anh V1 sinh ngày 21/4/2014. Hiện các cháu đang ở cùng anh T và có nguyện vọng xin được ở với anh T. Mặt khác, chị M đi làm xa chưa có nơi ở ổn định, tại phiên tòa chị M cũng tự nguyện để anh T được nuôi cả 2 con. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Lê Thảo V và Nguyễn Lê Anh V cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] *Về quan hệ tài sản*:

Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, chị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Căn cứ vào**: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

**2/ Về quan hệ hôn nhân:**

**Xử** Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M, cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

**3/ Về quan hệ con chung**:

Chị M anh T có 02 con chung là Nguyễn Lê Thảo V sinh ngày 21/3/2010 và Nguyễn Lê Anh V sinh ngày 21/4/2014. Giao cháu Nguyễn Lê Thảo V và Nguyễn Lê Anh V cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về cấp dưỡng nuôi con, chị M có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu là 1.000.000 đồng /tháng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nguyễn Lê Thảo V và Nguyễn Lê Anh V đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

**4/ Về án phí**: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2017/0003790 ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh T. Báo cho chị M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã T, huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn Trung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Minh** **Đào Xuân Tìm** **Nguyễn Thị Ngọc Bích**